

**BỘ TƯ PHÁP**  
**TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3839/TCTHADS-TCCB  
V/v đăng ký dự thi nâng ngạch  
công chức ngành Tư pháp năm 2018

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2018

Kính gửi:

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục THADS;
- Cục trưởng Cục THADS tỉnh, TP trực thuộc TW.

Thực hiện Quyết định số 2568/QĐ-BTP ngày 11/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức ngành Tư pháp năm 2018, Tổng cục Thi hành án dân sự (THADS) đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục trưởng Cục THADS tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, kiểm tra hồ sơ, lập danh sách công chức thuộc thẩm quyền quản lý đủ điều kiện dự thi nâng ngạch công chức cụ thể như sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI**

**1. Đối với thi nâng ngạch lên Chấp hành viên cao cấp**

**1.1. Đối tượng**

Công chức là Lãnh đạo Cục THADS và đang ở ngạch Chấp hành viên trung cấp (mã số 03.300) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

**1.2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi nâng ngạch**

**1.2.1. Điều kiện**

a) Được cơ quan sử dụng công chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục (2016, 2017, 2018) tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch Chấp hành viên cao cấp quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BTP;

c) Có thời gian giữ ngạch Chấp hành viên trung cấp từ 05 năm (60 tháng) trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ thi nâng ngạch.

**1.2.2. Tiêu chuẩn**

Ngoài các điều kiện dự thi nêu trên, công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch Chấp hành viên trung cấp lên ngạch Chấp hành viên cao cấp phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Có trình độ Cử nhân Luật trở lên;
- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch Chấp hành viên cao cấp theo nội dung, chương trình của Bộ Tư pháp;
- c) Có trình độ Cao cấp lý luận chính trị;

d) Có chứng chỉ Ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 4 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây gọi là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) (tương đương trình độ B2 trở lên);

đ) Có chứng chỉ Tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây gọi là Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT) hoặc các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C.

e) Đã chủ trì xây dựng hoặc tham gia xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành được ít nhất 02 (hai) văn bản quy phạm pháp luật hoặc đã chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành, địa phương được nghiệm thu đạt yêu cầu hoặc chủ trì xây dựng, tham gia xây dựng ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, chương trình chuyên ngành hoặc đã chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện đạt hiệu quả ít nhất 02 đề tài, đề án, sáng kiến trong phạm vi Tổng cục THADS hoặc hệ thống tổ chức THADS.

## **2. Đối với thi nâng ngạch lên Thẩm tra viên cao cấp**

### **2.1. Đối tượng**

Công chức thuộc Tổng cục THADS và đang ở ngạch Thẩm tra viên chính (mã số 03.231) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

### **2.2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi nâng ngạch**

#### **2.2.1. Điều kiện dự thi**

a) Được cơ quan sử dụng công chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục (2016, 2017, 2018) tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch Thẩm tra viên cao cấp quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BTP;

c) Có thời gian giữ ngạch Thẩm tra viên chính hoặc tương đương từ đủ 05 năm trở lên (60 tháng), trong đó thời gian giữ ngạch Thẩm tra viên chính tối thiểu 02 năm (24 tháng) tính đến thời điểm nộp hồ sơ thi nâng ngạch.

#### **2.2.2. Tiêu chuẩn dự thi**

Ngoài các điều kiện dự thi nêu trên, công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch Thẩm tra viên chính lên ngạch Thẩm tra viên cao cấp phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có trình độ Cử nhân Luật trở lên;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch Thẩm tra viên cao cấp theo nội dung, chương trình của Bộ Tư pháp;

c) Có trình độ Cao cấp lý luận chính trị;

d) Có chứng chỉ Ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 4 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (tương đương trình độ B2 trở lên);

đ) Có chứng chỉ Tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C.

e) Đã chủ trì xây dựng hoặc tham gia xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành được ít nhất 02 (hai) văn bản quy phạm pháp luật hoặc đã chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành, địa phương được nghiệm thu đạt yêu cầu hoặc chủ trì xây dựng, tham gia xây dựng ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, chương trình chuyên ngành hoặc đã chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện đạt hiệu quả ít nhất 02 đề tài, đề án, sáng kiến trong phạm vi Tổng cục THADS hoặc hệ thống tổ chức THADS.

### **3. Đối với thi nâng ngạch lên Chuyên viên chính**

#### **3.1. Đối tượng**

Công chức hiện đang giữ ngạch Chuyên viên (mã số ngạch: 01.003) trong các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, hệ thống THADS có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

#### **3.2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi nâng ngạch**

##### **3.2.1. Điều kiện dự thi**

Công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính phải đảm bảo có đủ các điều kiện sau:

a) Được cơ quan sử dụng công chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục (2016, 2017, 2018) tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch chuyên viên chính quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV và Thông tư số 05/2017/TT-BNV;

c) Có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) tính đến thời điểm nộp hồ sơ thi nâng ngạch, trong đó thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng).

##### **3.2.2. Tiêu chuẩn dự thi**

Ngoài các điều kiện dự thi nêu trên, công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công;

c) Có chứng chỉ Ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (tương đương trình độ B1, C trở lên) hoặc có

chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

d) Có chứng chỉ Tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C.

đ) Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Cụ thể như sau:

- Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bắt buộc cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì phải thành lập Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền.

- Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt.

- Có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì hoặc tham gia xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật, gồm: dự án Luật, Nghị quyết của Quốc hội, dự án Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

#### **4. Đối với thi nâng ngạch lên Chấp hành viên trung cấp**

##### **4.1. Đối tượng**

Công chức các cơ quan THADS đang ở ngạch Chấp hành viên sơ cấp (mã số 03.301) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

##### **4.2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi nâng ngạch**

###### **4.2.1. Điều kiện dự thi**

a) Được cơ quan sử dụng công chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục (2016, 2017, 2018) tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch Chấp hành viên trung cấp quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BTP;

c) Có thời gian giữ ngạch Chấp hành viên sơ cấp từ 05 năm (60 tháng) trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ thi nâng ngạch.

#### *4.2.2. Tiêu chuẩn dự thi*

Ngoài các điều kiện dự thi nêu trên, công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch Chấp hành viên sơ cấp lên ngạch Chấp hành viên trung cấp phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có trình độ Cử nhân Luật trở lên;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch Chấp hành viên trung cấp theo nội dung, chương trình của Bộ Tư pháp;

c) Có chứng chỉ Ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (tương đương trình độ B1, C trở lên) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

d) Có chứng chỉ Tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C;

đ) Đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng ít nhất 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật hoặc chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 01 (một) đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu hoặc đã chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện đạt hiệu quả ít nhất 01 đề tài, đề án, sáng kiến trong phạm vi Cục THADS hoặc Chi cục THADS.

### **5. Đối với thi nâng ngạch lên Thẩm tra viên chính**

#### **5.1. Đối tượng**

Công chức Tổng cục THADS hoặc các Cục THADS đang giữ ngạch Thẩm tra viên (mã số 03.232) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

#### **5.2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi nâng ngạch**

##### *5.2.1. Điều kiện dự thi*

a) Được cơ quan sử dụng công chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục (2016, 2017, 2018) tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch Thẩm tra viên chính quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BTP;

c) Có thời gian giữ ngạch Thẩm tra viên hoặc tương đương từ 05 năm trở lên (60 tháng), trong đó thời gian giữ ngạch Thẩm tra viên tối thiểu 03 năm (36 tháng) tính đến thời điểm nộp hồ sơ thi nâng ngạch.

##### *5.2.2. Tiêu chuẩn dự thi*

Ngoài các điều kiện dự thi nêu trên, công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch Thẩm tra viên lên ngạch Thẩm tra viên chính phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có trình độ Cử nhân Luật trở lên;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch Thẩm tra viên chính theo nội dung, chương trình của Bộ Tư pháp;

c) Có chứng chỉ Ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (tương đương trình độ B1, C trở lên) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

d) Có chứng chỉ Tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C;

đ) Đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng ít nhất 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật hoặc chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 01 (một) đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu hoặc đã chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện đạt hiệu quả ít nhất 01 đề tài, đề án, sáng kiến trong phạm vi Cục THADS hoặc Chi cục THADS.

## **6. Đối với thi nâng ngạch lên Thư ký thi hành án**

### **6.1. Đối tượng**

Công chức thuộc Hệ thống THADS đang giữ ngạch Thư ký trung cấp thi hành án (mã số 03.303) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

### **6.2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi nâng ngạch**

#### **6.2.1. Điều kiện dự thi**

a) Được cơ quan sử dụng công chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục (2016, 2017, 2018) tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch ngạch Thư ký thi hành án quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BTP;

c) Có thời gian giữ ngạch Thư ký trung cấp thi hành án từ 03 năm (36 tháng) trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ thi nâng ngạch.

#### **6.2.2. Tiêu chuẩn dự thi**

Ngoài các điều kiện dự thi nêu trên, công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch Thư ký trung cấp thi hành án lên ngạch Thư ký thi hành án phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có bằng tốt nghiệp Cử nhân Luật trở lên;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch Thư ký THADS theo nội dung, chương trình của Bộ Tư pháp;

c) Có chứng chỉ Ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (tương đương trình độ A2, B trở lên) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

d) Có chứng chỉ Tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C.

### **7. Hồ sơ đăng ký dự thi**

Hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch của công chức bao gồm:

a) Bản sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 6 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức), có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức;

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức hàng năm của 03 năm gần nhất;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời gian 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký hồ sơ dự thi nâng ngạch;

đ) Bản sao các quyết định thành lập Tổ soạn thảo, Ban soạn thảo, giấy xác nhận tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hoặc Quyết định công nhận đề tài, đề án, sáng kiến, dự án, chương trình...

e) Bản sao Quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức hiện đang giữ và Quyết định bổ nhiệm vào ngạch tương đương với ngạch công chức hiện đang giữ.

- Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi công chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

## **II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI**

### **1. Đối với kỳ thi nâng ngạch Chấp hành viên cao cấp, Thẩm tra viên cao cấp**

#### **1.1 Môn kiến thức chung:**

- Hình thức thi: Thi viết;

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực, hiểu biết của cán bộ, công chức dự thi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy Nhà nước; các vấn đề về quản lý hành chính nhà nước; phân công, phân cấp; về công vụ, công chức; về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; phân tích các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 180 phút.

#### **1.2. Môn chuyên môn, nghiệp vụ:**

- Hình thức thi: Gồm 01 bài thi viết và 01 bài thi trình bày, bảo vệ đề án;

- Nội dung thi: Kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực và kỹ năng xây dựng Đề án, trình bày và bảo vệ các nội dung trong Đề án của công chức dự thi

nhằm giải quyết những vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi;

- Thời gian thi:

+ Thi viết đề án: 08 giờ (480 phút);

+ Trình bày và bảo vệ đề án: 45 phút (15 phút trình bày và 30 phút bảo vệ đề án).

### **1.3. Môn ngoại ngữ:**

- Hình thức thi: Thi viết và thi phỏng vấn;

- Nội dung thi: Kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết, nghe và kỹ năng nghe nói (hội thoại) một trong 5 thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;

- Thời gian thi: Thi viết là 90 phút và phỏng vấn (hội thoại) là 15 phút.

### **1.4. Môn tin học văn phòng:**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;

- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT;

- Thời gian thi: 45 phút.

## **2. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên Chuyên viên chính, Chấp hành viên trung cấp, Thẩm tra viên chính**

### **2.1. Môn kiến thức chung:**

- Hình thức thi: Thi viết;

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực, hiểu biết của cán bộ, công chức dự thi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy Nhà nước; các vấn đề về quản lý hành chính nhà nước; phân công, phân cấp; về công vụ, công chức; về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; phân tích các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 180 phút.

### **2.2. Môn chuyên môn, nghiệp vụ:**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;

- Nội dung thi: Kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 45 phút.

### **2.3. Môn ngoại ngữ:**

- Hình thức thi: Thi viết;

- Nội dung thi: Kiểm tra các kỹ năng đọc, viết một trong 5 thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;

- Thời gian thi: 90 phút.

### **2.4. Môn tin học văn phòng:**



- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;
- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT;
- Thời gian thi: 45 phút.

### **3. Đối với kỳ thi nâng ngạch Thư ký Thi hành án**

#### **3.1. Môn kiến thức chung:**

- Hình thức thi: Thi viết;
- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực, hiểu biết của công chức dự thi về tổ chức bộ máy Nhà nước; quản lý hành chính nhà nước; chế độ công vụ, công chức; về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn của ngạch dự thi;
- Thời gian thi: 120 phút.

#### **3.2. Môn chuyên môn, nghiệp vụ:**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;
- Nội dung thi: Kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi;
- Thời gian thi: 30 phút.

#### **3.3. Môn ngoại ngữ:**

- Hình thức thi: Thi viết;
- Nội dung thi: Kiểm tra các kỹ năng đọc, viết một trong 5 thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;
- Thời gian thi: 60 phút.

#### **3.4. Môn tin học văn phòng:**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;
- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT;
- Thời gian thi: 30 phút.

### **III. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ, MÔN TIN HỌC TRONG KỲ THI NÂNG NGẠCH**

Công chức tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch được miễn thi ngoại ngữ, tin học khi có một trong các điều kiện sau:

#### **1. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên Chấp hành viên cao cấp, Thẩm tra viên cao cấp**

##### **a) Miễn thi môn ngoại ngữ:**

- Công chức từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ đang công tác tại các địa phương (trừ công chức thuộc Tổng cục THADS và công chức thuộc 05 thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ);
- Công chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

- Công chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Công chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 khung Châu Âu trở lên còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

b) Miễn thi môn tin học đối với công chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

## **2. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên Chuyên viên chính, Chấp hành viên trung cấp, Thẩm tra viên chính, Thư ký Thi hành án**

a) Miễn thi môn ngoại ngữ:

- Công chức từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

- Công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số (nơi có phụ cấp khu vực từ 0,3 trở lên), có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;

- Công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số (nơi có phụ cấp khu vực từ 0,3 trở lên);

- Công chức có bằng tốt nghiệp về ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

- Công chức có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Công chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 khung Châu Âu trở lên còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

b) Miễn thi môn tin học đối với công chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

## **IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC KỲ THI, LỆ PHÍ THI**

**1. Thời gian tổ chức thi:** Dự kiến trong tháng 12/2018.

**2. Địa điểm tổ chức thi:** Thi tập trung, địa điểm sẽ do Hội đồng thi nâng ngạch quyết định và sẽ có thông báo sau.

**3. Lệ phí thi:** Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức (nộp sau khi có Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi).

## **V. THÔNG BÁO, LẬP DANH SÁCH VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI**

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục THADS; Cục trưởng Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần thực hiện các công việc sau:

1. Thông báo công khai Công văn này đến toàn thể công chức của đơn vị. Công chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch theo quy định đều có quyền đăng ký dự thi và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi.

2. Trên cơ sở nhu cầu công tác và vị trí việc làm chọn cử công chức đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch; kiểm tra, thẩm định và chịu trách nhiệm về tính chính xác các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi; gửi văn bản kèm danh sách (theo biểu mẫu gửi kèm) và hồ sơ công chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch theo quy định về Tổng cục THADS (qua Vụ Tổ chức cán bộ) **trước ngày 10/11/2018**. Quá thời hạn nêu trên, đơn vị nào không gửi văn bản, danh sách và hồ sơ đăng ký dự thi coi như không có nhu cầu dự thi nâng ngạch công chức ngành Tư pháp năm 2018 (Gửi bản mềm Danh sách qua hộp thư điện tử: [thaolt1@moj.gov.vn](mailto:thaolt1@moj.gov.vn) trước ngày 08/11/2018).

(Quyết định số 2568/QĐ-BTP ngày 11/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức ngành Tư pháp năm 2018 được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp và Cổng Thông tin điện tử Tổng cục THADS, Bộ Tư pháp)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Tiến Dũng (để b/c);
- Q. Tổng Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỒNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Thanh Thủy**